| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**XÃ A DƠI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 493 /QĐ-UBND | *A Dơi, ngày 13 tháng 5 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 cho Trạm Y tế xã A Dơi

## ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ A DƠI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 26/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 1704/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND tỉnh về việc thu hồi và phân bổ kinh phí sau tổ chức lại, giải thể các Trung tâm y tế khu vực trực thuộc Sở Y tế và thành lập các Trạm Y tế trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;*

*Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 137/TTr-KT ngày 12/5/2026.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao dự toán thu, chi năm 2026 cho Trạm Y tế xã A Dơi theo biểu chi tiết đính kèm.

**Điều 2.** Căn cứ dự toán ngân sách năm 2026 được giao, Giám đốc Trạm Y tế xã A Dơi chịu trách nhiệm triển khai thực hiện dự toán theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm

Trạm Y tế xã A Dơi thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng các Phòng: Kinh tế, Văn hóa - Xã hội; Trưởng Phòng Kho bạc nhà nước khu vực XII - Phòng Giao dịch số 12; Giám đốc Trạm Y tế xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- PVP, CV;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

**Trần Trọng Kim**

# GIAO DỰ TOÁN TRẠM Y TẾ XÃ A DƠI

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /5/2026 của UBND xã A Dơi)*

Đơn vị tính: đồng

| STT | Nội dung | Dự toán chi năm 2026 | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| | | Tổng cộng | Nguồn năm trước chuyển sang | Nguồn kinh phí năm 2026 | |
| **I** | **Kinh phí nguồn 13** | **4.989.774.000** | **275.343.000** | **4.714.431.000** | |
| **II** | **Nguồn 12** | **357.632.000** | **106.870.000** | **250.762.000** | |
| 1 | Kinh phí chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc và miền núi | 106.870.000 | 106.870.000 | | |
| - | *Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em* | *106.870.000* | *106.870.000* | | |
| 2 | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ | 250.762.000 | | 250.762.000 | |
| - | *Kinh phí mua thuốc, hóa chất, vật tư* | *42.857.000* | | *42.857.000* | |
| - | *Phụ cấp trực* | *65.048.000* | | *65.048.000* | |
| - | *Kinh phí triển khai các chương trình, các hoạt động y tế* | *142.857.000* | | *142.857.000* | |
| **III** | **Kinh phí nguồn 18** | **215.003.000** | | **215.003.000** | |
| 1 | Tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP | 215.003.000 | | 215.003.000 | |
| | **TỔNG CỘNG** | **5.562.409.000** | **382.213.000** | **5.180.196.000** | |